



**MSIG**

MSIG Insurance (Vietnam) Company Limited  
Head Office: 10th Floor, CornerStone Building, No.16, Phan Chu Trinh Street,  
Phan Chu Trinh Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel: (84.24) 3936 9188 ~ 3936 9200, Fax: (84.24) 3936 9187  
[msig.com.vn](http://msig.com.vn)

## **BẢO HIỂM DU LỊCH MSIG TRAVEL***EASY*

### **I. Lý do lựa chọn Bảo hiểm du lịch MSIG Travel***Easy*

1. Hỗ trợ du lịch toàn cầu 24/7
2. Đáp ứng yêu cầu Visa
3. Giấy chứng nhận điện tử
4. Hỗ trợ chi phí Tai nạn cá nhân
5. Hỗ trợ chi phí Y tế nước ngoài
6. Bồi hoàn cho Hành lý bị chậm hoặc thất lạc
7. Bồi hoàn cho Đồ đạc tư trang bị mất hoặc hư hỏng
8. Bồi hoàn cho Chuyến bay bị trễ, hoãn, hủy

### **MSIG ASSIST**

#### **(1) Trong chuyến đi:**

**+66 2039 5728**

#### **Đường dây nóng hỗ trợ toàn cầu 24/7**

- Tư vấn, chỉ dẫn về dịch vụ y tế
- Trợ giúp bảo lãnh đặt cọc viện phí và thanh toán trực tuyến Chi phí nằm viện đối với các sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm
- Vận chuyển y tế khẩn cấp và hồi hương

#### **(2) Trước và sau chuyến đi:**

**0888 176 198**

**Trung tâm Dịch vụ Khách hàng**  
*(trong giờ hành chính, trừ các ngày lễ, Tết)*

## II. Phạm vi Bảo hiểm

\*Đơn vị: 1.000 Việt Nam Đồng (VND)

Phạm vi Bảo hiểm				
Quyền lợi Bảo hiểm	Easy 1	Easy 2	Easy 3	Easy Visa †
<b>HỖ TRỢ DU LỊCH</b>				
1. Dịch vụ hỗ trợ du lịch toàn cầu 24/7 của MSIG Việt Nam Đường dây nóng: <b>+66 2039 5728</b>	•	•	•	•
<b>HÀNH TRÌNH</b>				
2. Trễ chuyến bay (††)				
2.1 Có chuyến bay thay thế				
- Cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ	2.400	2.600	2.800	Không bảo hiểm
- Mức chi trả tối đa	12.000	18.000	22.000	
- Mức chi trả tối đa (áp dụng cho các chuyến đi tới hoặc quá cảnh qua Nhật Bản trong các tháng từ tháng 7 đến tháng 12)	7.200	7.800	8.400	
2.2 Không có chuyến bay thay thế (chuyến bay bị hủy)				
- Mức chi trả tối đa	12.000	18.000	22.000	Không bảo hiểm
- Mức chi trả tối đa (áp dụng cho các chuyến đi tới hoặc quá cảnh qua Nhật Bản trong các tháng từ tháng 7 đến tháng 12)	7.200	7.800	8.400	
3. Hủy bỏ hoặc trì hoãn chuyến đi (*)				
- Cá nhân	72.000	120.000	168.000	Không bảo hiểm
- Gia đình	180.000	240.000	300.000	
4. Rút ngắn chuyến đi (*)				
- Cá nhân	72.000	120.000	168.000	Không bảo hiểm
- Gia đình (**)	180.000	240.000	300.000	
5. Chuyến đi bị đăng ký vượt mức				
- Cá nhân	1.600	2.100	5.000	Không bảo hiểm
- Gia đình (**)	3.200	4.200	10.000	
6. Lỡ chuyến bay chuyển tiếp				
- Cho mỗi 6 giờ liên tục	1.000	1.500	1.800	Không bảo hiểm
- Mức chi trả tối đa	5.000	7.000	9.000	
<b>TÀI SẢN CÁ NHÂN</b>				
7. Mất hoặc hư hỏng hành lý và/ hoặc đồ dùng cá nhân trong hành lý (*) (***)				
- Mỗi hạng mục, bộ hoặc cặp vật dụng	4.000	5.200	6.500	Không bảo hiểm
- Mức chi trả tối đa	24.000	34.000	48.000	
8. Mất hoặc hư hỏng máy tính xách tay (laptop) (*)				
	20.000	24.000	28.000	Không bảo hiểm
	Miễn bồi thường 1.000	Miễn bồi thường 2.000	Miễn bồi thường 2.000	
9. Mua hàng khẩn cấp khi bị thất lạc hoặc mất hành lý				
- Cá nhân	1.900	2.500	3.100	Không bảo hiểm
- Gia đình (**)	5.400	7.200	9.000	

<b>10. Hành lý đến chậm</b>				
- Cho mỗi 6 giờ liên tục bị trễ	2.900	3.600	4.600	Không bảo hiểm
- Mức chi trả tối đa	12.000	14.500	18.000	
<b>11. Mất hoặc hư hỏng Giấy tờ du lịch (*)</b>	22.000	28.000	36.000	Không bảo hiểm
<b>12. Mất hoặc hư hỏng tiền cá nhân</b>				
- Mức miễn bồi thường: 1.000 (*)				
- Cá nhân	2.700	3.600	6.000	Không bảo hiểm
- Gia đình (**)	5.400	7.200	12.000	
<b>HỖ TRỢ Y TẾ</b>				
<b>13. Chi phí y tế (*)</b>				
- Độ tuổi từ 15 – 75	1.600.000	2.100.000	2.700.000	1.200.000
- Độ tuổi từ 1 – 14	1.300.000	1.680.000	2.100.000	1.200.000
- Độ tuổi từ 76 – 80	1.200.000	1.200.000	1.500.000	1.200.000
- Gia đình (**)	2.100.000	2.800.000	3.600.000	2.100.000
<b>14. Tiếp tục điều trị tại Việt Nam sau khi trở về từ chuyến đi du lịch nước ngoài (được trả như một phần của Quyền lợi Chi phí y tế)</b>				
- Độ tuổi từ 15 – 75	81.000	108.000	135.000	48.000
- Độ tuổi từ 1 – 14	54.000	72.000	90.000	24.000
- Độ tuổi từ 76 – 80	40.000	54.000	68.000	24.000
- Gia đình (**)	360.000	480.000	600.000	96.000
<b>15. Vận chuyển y tế khẩn cấp &amp; hồi hương (*)</b>	- Theo chi phí thực tế - Là một phần của quyền lợi số 13 & mức chi trả tối đa không quá mức chi trả tối đa của quyền lợi số 13 “Chi phí y tế”			
<b>16. Hồi hương Thi hài (*)</b>	- Theo chi phí thực tế - Là một phần trong quyền lợi số 13 & mức chi trả tối đa không quá mức chi trả tối đa của quyền lợi số 13 “Chi phí y tế”			
<b>17. Trợ cấp nằm viện hằng ngày ở nước ngoài</b>				
- Chi trả theo ngày	1.000	1.200	1.500	Không bảo hiểm
- Số ngày tối đa	20	30	40	
- Mức chi trả tối đa	20.000	36.000	60.000	
<b>18. Trợ cấp nằm viện hằng ngày (tại Việt Nam)</b>				
- Chi trả theo ngày	500	600	750	Không bảo hiểm
- Số ngày tối đa	20	30	40	
- Mức chi trả tối đa	10.000	18.000	30.000	
<b>19. Chi phí cuộc gọi điện thoại khẩn cấp (*)</b>	400	400	400	400
<b>THĂM THÂN</b>				
<b>20. Thăm viếng thân nhân (*)</b>	72.000	96.000	120.000	Không bảo hiểm
<b>21. Thăm viếng để thu xếp việc tang lễ</b>	72.000	96.000	120.000	Không bảo hiểm
<b>TAI NẠN CÁ NHÂN</b>				
<b>22. Tử vong, Mất chi, Mất thị lực, Mất thính giác hoặc khả năng nói hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn</b>				
- Độ tuổi từ 15 – 75	1.800.000	2.400.000	3.000.000	1.200.000

- Độ tuổi từ 1 – 14	900.000	1.200.000	1.500.000	900.000
- Độ tuổi từ 76 – 80	450.000	600.000	750.000	450.000
<b>23. Quyền lợi Bảo hiểm gấp đôi trên Phương tiện vận chuyển công cộng</b>				
- Độ tuổi từ 15 – 75	Không bảo hiểm	Không bảo hiểm	6.000.000	Không bảo hiểm
- Độ tuổi từ 1 – 14			3.000.000	
- Độ tuổi từ 76 – 80			1.500.000	
<b>CHĂM SÓC TRẺ EM</b>				
<b>24. Chăm sóc trẻ em (thăm viếng để đón trẻ em)</b>	72.000	96.000	120.000	Không bảo hiểm
<b>GIẢI TRÍ</b>				
<b>25. Ưu đãi cho khách chơi golf</b>				
- Mất hoặc hư hỏng đối với dụng cụ chơi Golf	Không bảo hiểm	Không bảo hiểm	14.400	Không bảo hiểm
- Phí sân Golf			14.400	
- Phần thưởng cho cú đánh Hole-In-One (*)			7.200	
<b>QUYỀN LỢI MỞ RỘNG</b>				
<b>26. Tự động gia hạn Bảo hiểm</b>	7 ngày	7 ngày	7 ngày	Không bảo hiểm
<b>27. Hỗ trợ tổn thất tư gia vì hỏa hoạn</b>				
- Cá nhân	23.500	31.000	60.000	Không bảo hiểm
- Gia đình (**)	54.000	72.000	90.000	
<b>28. Hãng du lịch chấm dứt hoạt động</b>	39.000	52.000	64.500	Không bảo hiểm
<b>29. Bồi hoàn mức khấu trừ Bảo hiểm cho xe ô tô đi thuê (*)</b>	10.000	12.500	24.000	Không bảo hiểm
<b>30. Trách nhiệm cá nhân (*)</b>	900.000	1.200.000	1.500.000	Không bảo hiểm
<b>31. Không tặc (*)</b>	Không bảo hiểm	Không bảo hiểm	90.000	Không bảo hiểm

(+) Gói bảo hiểm chi phí tối thiểu, phù hợp cho việc xin thị thực

(++) **CHỈ ÁP DỤNG TRONG TRƯỜNG HỢP:** Điều kiện thời tiết xấu; Các vấn đề cơ học của máy bay; Đình công hoặc các hoạt động khác của nhân viên hãng hàng không khai thác thương mại hoặc nhân viên sân bay làm cản trở việc khởi hành

(\*) Chi trả theo chi phí thực tế, không quá mức chi trả tối đa

(\*\*) Với đơn bảo hiểm Gia đình, mức chi trả tối đa cho mỗi người được bảo hiểm bằng mức chi trả tối đa tương ứng trong đơn bảo hiểm không phải Gia đình

(\*\*\*) **KHÔNG ÁP DỤNG** đối với Hành lý không phải là Hành lý du lịch, động vật, xe cơ giới (bảo gồm phụ tùng của các loại xe này), bất kỳ phương tiện hoặc tàu bè nào khác, ván trượt tuyết, đồ dùng gia đình, đồ cổ, ti vi, máy nghe đĩa CD, máy tính xách tay, máy tính cầm tay hoặc bất kỳ thiết bị điện tử di động nào hoặc bất kỳ loại Thiết bị thông minh, điện thoại di động nào, kim cương, vàng, bạc, bao gồm các sản phẩm làm từ vàng và bạc, đá quý, kim loại quý, lông thú, hoặc các vật dụng được trang trí bằng những vật liệu này, trang sức, đồng hồ và vòng đeo tay các loại, kính áp tròng, xe lăn, răng giả, chân tay giả, thiết bị trợ thính, chứng khoán, tài liệu, hồ sơ, giấy bạc, tiền xu hoặc đồ lưu niệm.

(\*\*\*\*) Các yêu cầu bồi thường liên quan một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến các cuộc biểu tình ở Hồng Kông đều được xem là đã được dự báo trước và bởi vậy sẽ không được bảo hiểm / Any claims related to protests in Hong Kong, either directly or indirectly, are considered as foreseeable events and are therefore not covered.



**MSIG**

**MSIG Insurance (Vietnam) Company Limited**  
Head Office: 10th Floor, CornerStone Building, No.16, Phan Chu Trinh Street,  
Phan Chu Trinh Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel: (84.24) 3936 9188 ~ 3936 9200, Fax: (84.24) 3936 9187  
[msig.com.vn](http://msig.com.vn)

### **III. Những điểm cần lưu ý**

#### **1. Vùng du lịch:**

Đông Nam Á: Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan, Đông Timor

Châu Á: Đông Nam Á, Úc, Trung Quốc, Hong Kong, Ấn độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Macau, New Zealand, Đài Loan

Toàn cầu: Tất cả các quốc gia, loại trừ các quốc gia bị cấm vận theo Nghị quyết của Liên Hiệp Quốc, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu và Vương Quốc Anh

#### **2. Độ dài tối đa cho mỗi chuyến đi với mỗi loại hình du lịch được hiểu là:**

- Đơn bảo hiểm Chuyến: tối đa 180 ngày
- Đơn bảo hiểm Năm: tối đa 120 ngày

#### **3. Định nghĩa Đơn bảo hiểm Gia Đình**

- Đơn bảo hiểm Chuyến: tối đa 2 người lớn, 3 trẻ em đi cùng rời khỏi và quay về Việt Nam cùng nhau tại cùng thời điểm. Trẻ em dưới 14 tuổi và có quan hệ huyết thống với một trong hai người lớn.
- Đơn bảo hiểm Năm: tối đa 2 người lớn có quan hệ hôn nhân hợp pháp và tối đa 3 trẻ em phải đi cùng người lớn được bảo hiểm trong bất kỳ chuyến đi nào trong Thời hạn bảo hiểm. Trẻ em dưới 14 tuổi và có quan hệ huyết thống với một trong hai người lớn.

4. Phí bảo hiểm sẽ được hoàn lại trong trường hợp người được bảo hiểm không xin được VISA.

#### **5. Phạm vi bảo hiểm không áp dụng cho:**

- Các hoạt động thể thao chuyên nghiệp và mạo hiểm, các hình thức đua hoặc thi đấu, leo vách đá hay leo núi có sử dụng dây hoặc thiết bị, điều lượn hay nhảy dù...
- Sự cố từ mạng máy tính & rủi ro công nghệ thông tin
- Nhiễm phóng xạ, vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa học và điện tử, chất amiăng
- Sự cố từ chiến tranh và khủng bố, rủi ro chính trị, hạn chế do lệnh trừng phạt
- Tất cả các bệnh, điều kiện y tế tồn tại trước ngày hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm
- Các loại trừ khác được quy định trong Quy tắc Bảo hiểm